

Bản án số: **12/2021/DS-ST**

Ngày 27- 4 -2021

V/v “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN H, TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Dương Quốc Thành

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trịnh Văn Đoan

2. Bà Trương Thị Ngọc Linh

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Lan – Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H, tỉnh Bình Phước tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 4 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 149/2020/TLST- DS ngày 30 tháng 12 năm 2020 về việc “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 15/2021/QĐXXST-DS ngày 09 tháng 4 năm 2021 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà **Vũ Thị H**, sinh năm 1958, “vắng mặt có đơn xin vắng mặt”

Địa chỉ: Tổ 2, ấp L, xã T, huyện H, Bình Phước

- Bị đơn:

1. Ông **Trịnh Công T**, sinh năm 1990, “vắng mặt, có đơn xin vắng mặt”

2. Bà **Lê Thị Thanh T**, sinh năm 1992, “vắng mặt, có đơn xin vắng mặt”

Cùng địa chỉ: Tổ 2, ấp L, xã T, huyện H, Bình Phước

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn bà Vũ Thị H trình bày: Vào ngày 14/5/2020 ông Trịnh Công T và bà Lê Thị Thanh T có vay của bà Vũ Thị H số tiền 130.000.000 đồng, mục đích là để đáo hạn ngân hàng hai bên có lập giấy vay tiền. Ngày 19/5/2020 ông Thạo vay của bà H số tiền 70.000.000 đồng, bà H đã nhiều lần yêu cầu ông T, bà T trả nợ nhưng ông T, bà T không trả nợ số tiền trên cho bà H. Vì vậy bà H làm đơn yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Trịnh Công T và bà Lê Thị Thanh T trả nợ số tiền 200.000.000 đồng. Do số tiền 70.000.000 đồng ông Thạo vay của bà

H ngày 19/5/2020 trong giấy vay nợ không có chữ ký, chữ viết của ông Thao nên bà H rút lại yêu cầu khởi kiện đối với số tiền này. Bà H chỉ yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Trịnh Công T và bà Lê Thị Thanh T trả nợ số tiền 130.000.000đ(một trăm ba mươi triệu đồng) đã vay vào ngày 14/5/2020.

Bị đơn ông Trịnh Công T và Lê Thị Thanh T thống nhất trình bày: Ông Trịnh Công T, bà Lê Thị Thanh T thừa nhận vào ngày 14/5/2020 ông Trịnh Công T và bà Lê Thị Thanh T có vay của bà H số tiền 130.000.000 đồng. Nay bà H yêu cầu ông T và bà T có nghĩa trả số tiền 130.000.000 đồng ông T, bà T đồng ý trả số tiền trên cho bà H. Do hiện nay điều kiện kinh tế khó khăn nên ông T, bà T không trả được số tiền nợ trên cho bà H.

Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H, tỉnh Bình Phước tại phiên tòa:

Về việc tuân thủ pháp luật tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Về nội dung giải quyết vụ án: Căn cứ vào hồ sơ vụ án và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Vũ Thị H, buộc bị đơn phải trả cho nguyên đơn số tiền 130.000.000 đồng.

Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ vào hồ sơ vụ án và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, nhận thấy việc

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Bà Vũ Thị H khởi kiện yêu cầu ông Trịnh Công T, bà Lê Thị Thanh T có nơi cư trú tại Tổ 2, ấp L, xã T, huyện H, tỉnh Bình Phước. Tranh chấp giữa nguyên đơn và bị đơn là giao dịch dân sự phát sinh từ quan hệ tranh chấp hợp đồng vay tài sản nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Bình Phước theo quy định tại khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn, bị đơn đều có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[3] Trong giai đoạn chuẩn bị xét xử sơ thẩm nguyên đơn đã rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với số tiền 70.000.000 đồng nguyên đơn cho bị đơn vay vào ngày 19/5/2020 vì vậy Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 2 Điều 244 Bộ luật Tố tụng dân sự đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện trên.

[4] Về nội dung tranh chấp: Căn cứ vào lời khai của các đương sự tại các bút lục (13,14,15,16) nguyên đơn, bị đơn đã thừa nhận ngày 14/5/2020 ông Trịnh Công T và bà Lê Thị Thanh T có vay của bà H số tiền 130.000.000 đồng để đáo hạn ngân hàng. Việc giao kết hợp đồng vay tài sản của hai bên là hoàn toàn tự nguyện. Căn cứ khoản 2 Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự Hội đồng xét xử xác định bị đơn có vay của nguyên đơn tổng số tiền 130.000.000 đồng là đúng sự thật. Do đó yêu cầu của nguyên đơn đòi bị đơn phải trả 130.000.000 đồng là có căn cứ được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Vũ Thị H, buộc ông Trịnh Công T và bà Lê Thị Thanh T phải trả cho bà H số tiền 130.000.000 đồng. Do hiện nay ông Trương Công Thọ và bà Lê Thị Thanh T đã ly hôn nên cần buộc một mỗi người phải trả $\frac{1}{2}$ số nợ trên. Trong đó ông Trịnh Công T trả cho bà Vũ Thị H 65.000.000đ(sáu mươi lăm triệu đồng); bà Lê Thị Thanh T trả cho bà Vũ Thị H 65.000.000đ(sáu mươi lăm triệu đồng).

Ý kiến của Kiểm sát viên phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử được chấp nhận.

Về án phí: Ông Trịnh Công T và bà Lê Thị Thanh T phải chịu 6.500.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch theo quy định của pháp luật. Bà H không phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 92, các điều 93, 147, khoản 1 Điều 228, khoản 2 Điều 244 , 266 của Bộ luật Tố tụng dân sự; áp dụng các điều 463, 465, 468 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận việc rút một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Vũ Thị H đối với yêu cầu buộc bị đơn ông Trịnh Công T, bà Lê Thị Thanh T trả số tiền nợ số tiền 70.000.000đ (bảy mươi triệu) đồng bà H cho ông Thọ vay vào ngày 19/5/2020. Đình chỉ đối với phần yêu cầu khởi kiện số tiền 70.000.000đ (bảy mươi triệu đồng) trên của nguyên đơn bà Vũ Thị H.

2. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Vũ Thị H.

- Buộc ông Trịnh Công T và bà Lê Thị Thanh T có nghĩa vụ trả cho bà Vũ Thị H số tiền 130.000.000đ(một trăm ba mươi triệu đồng). Trong đó ông

Trịnh Công T trả cho bà Vũ Thị H 65.000.000đ(sáu mươi lăm triệu đồng); bà Lê Thị Thanh T trả cho bà Vũ Thị H 65.000.000đ(sáu mươi lăm triệu đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực, có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến thi hành xong tất cả các khoản tiền. Hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Trịnh Công T và bà Lê Thị Thanh phải chịu 6.500.000đ(sáu triệu năm trăm nghìn đồng).

4. Quyền kháng cáo: Dương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Phước;
- VKSND huyện H;
- Chi cục THADS huyện H;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Dương Quốc Thành